

Số: 4325 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung mức giá tính thuế tài nguyên đối với một số sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ các Nghị định: số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 Hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn về Thuế tài nguyên";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5096/STC-QLG ngày 19/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung mức giá tính thuế tài nguyên đối với một số sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Điều chỉnh mức giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên là cát dùng làm vật liệu xây dựng khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy định tại mục 7, phần II phụ lục Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh như sau:

“7. Cát dùng làm vật liệu xây dựng, mức giá là: 120.000 đồng/m³.”

2. Quy định bổ sung mức giá tính thuế tài nguyên:

- Than sạch trong than nguyên khai do Tổng Công ty Đông Bắc khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, mức giá là 1.304.000 đồng/tấn.

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: Đá mặt là 45.000đ/m³; Đá 0,5cm là 50.000đ/m³; Base A (cấp phối đá dăm) là 55.000đ/m³; Base B (cấp phối đá dăm), mức giá là 45.000đ/m³.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Mức giá quy định tại Quyết định này áp dụng để kê khai thuế tài nguyên tạm tính cho kỳ tính thuế tài nguyên từ tháng 01/2016.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục Trưởng Cục Thuế, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan; các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên thuộc đối tượng nộp thuế tài nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT, P1, P2;
 - Các ĐV thuộc BTC: TC Thuế, Thanh tra Bộ, Vụ CS Thuế;
 - Tổng cục ĐCKS - Bộ TNMT;
 - V0, V1, CN, CN, TH;
 - Lưu: VT, TM3.
- 15 bản, QĐ 603

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành